

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Ngày 17 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tám	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Bánh đa cá quả rau ngót mùi tàu
Đậu phụ, thịt nạc sốt cà chua thì là		Bánh đa cá quả rau ngót mùi tàu	
Xu hào, cà rốt xào thịt gà hành hoa			
Canh củ cải nấu thịt lợn hành hoa			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	167	20,000	3,340,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	46	20,000	920,000	
	TỔNG	213		4,260,000	

III. PHẦN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		CƠM NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo tám	21000	13	273000	2.8	58800	15.8	331800
2	Đậu phụ	35000	6.2	217000	0.9	31500	7.1	248500
3	Mỡ khô	85000	0.8	68000	0.2	17000	1	85000
4	Thịt nạc	140000	7.6	1064000	0.8	112000	8.4	1176000
5	Cà chua	25000	2.5	62500	0.3	7500	2.8	70000
6	Xu hào	15000	4.4	66000	0.4	6000	4.8	72000
7	Cà rốt	20000	0.7	14000	0.2	4000	0.9	18000
8	Thịt gà	75000	1.3	97500	0.3	22500	1.6	120000
9	Củ cải	15000	4.5	67500	0.4	6000	4.9	73500
10	Thịt lợn	150000	1.2	180000	0.3	45000	1.5	225000
11	Bánh đa	38000	3.8	144400	0.9	34200	4.7	178600
12	Cá quả	145000	1.2	174000	2.2	319000	3.4	493000
13	Cải canh	25000	0.9	22500	0.2	5000	1.1	27500
14	Thì là	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
15	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.01	400	0.09	3600
16	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
17	Sữa bột Nuvi	260000	2.8	728000	0.8	208000	3.6	936000
18	Dầu ăn	75000	1.3	97500	0.4	30000	1.7	127500
19	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
20	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
21	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
22	Hạt nêm	71000	0.4	28400	0.1	7100	0.5	35500
	Cộng tiền			3340250		920350		4260600

IV. PHẦN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,260,000
- Số tiền đã chi: 4260600
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -600

Ngày 17 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tằm	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Bánh đa cá quả rau ngót mùi tàu
Đậu phụ, thịt nạc sốt cà chua thì là		Bánh đa cá quả rau ngót mùi tàu	
Xu hào, cà rốt xào thịt gà hành hoa			
Canh củ cải nấu thịt lợn hành hoa			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	176	20,000	3,520,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	61	20,000	1,220,000	
	TỔNG	237		4,740,000	

III. PHẦN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		CƠM NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo tằm	21000	13.7	287700	3.7	77700	17.4	365400
2	Đậu phụ	35000	7.4	259000	1.5	52500	8.9	311500
3	Mỡ khở	85000	0.8	68000	0.3	25500	1.1	93500
4	Thịt nạc	140000	8	1120000	1.5	210000	9.5	1330000
5	Cà chua	25000	2.5	62500	0.5	12500	3	75000
6	Xu hào	15000	4.4	66000	0.6	9000	5	75000
7	Cà rốt	20000	0.7	14000	0.3	6000	1	20000
8	Thịt gà	75000	1.3	97500	0.3	22500	1.6	120000
9	Củ cải	15000	4.5	67500	0.5	7500	5	75000
10	Thịt lợn	150000	1.2	180000	0.4	60000	1.6	240000
11	Bánh đa	38000	3.8	144400	1.2	45600	5	190000
12	Cá quả	145000	1.2	174000	2.7	391500	3.9	565500
13	Cải canh	25000	0.9	22500	0.6	15000	1.5	37500

14	Thì là	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
15	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.01	400	0.09	3600
16	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
17	Sữa bột Nuvi	260000	3	780000	0.9	234000	3.9	1014000
18	Dầu ăn	75000	1.4	105000	0.4	30000	1.8	135000
19	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
20	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
21	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
22	Hạt nêm	71000	0.5	35500	0.2	14200	0.7	49700
	Cộng tiền			3519550		1220250		4739800

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,740,000
- Số tiền đã chi: 4739800
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 200